

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐH
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 19- 4 -2019
V/v “Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Tiền
2. Ông Nguyễn Minh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị An, Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐH .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH , tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên toà: Ông Trần Đăng Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 99/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị T, sinh năm 1976

Địa chỉ: Ấp TT, xã LD, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh G, sinh năm 1972

Địa chỉ: Ấp TT, xã LD, huyện ĐH , tỉnh Bạc Liêu.

(Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh G có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Đặng Thị T trình bày: Qua thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau vợ chồng chị được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tại địa phương và không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc nhưng sau đó nảy sinh mâu thuẫn nên anh chị không còn sống chung với nhau. Chị cảm thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh G.

Về con chung: Chị T và anh G có 02 người con chung tên Nguyễn Thái B, sinh ngày 27/4/2002 và Nguyễn Quốc Th, sinh ngày 30/01/1997. Hiện nay cháu Nguyễn Quốc Th đã trưởng thành và phát triển bình thường nên chị T không yêu cầu giải quyết. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Thái B, không yêu cầu anh G cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Thanh G thống nhất với lời trình bày của chị Đặng Thị T về hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Tuy nhiên, anh G cho rằng anh chị có đăng ký kết hôn và đã cung cấp giấy chứng nhận kết hôn của anh chị. Về con cái anh đồng ý theo nguyện vọng của con, nếu con theo ai thì người đó nuôi. Tuy nhiên, về hôn nhân anh không đồng ý ly hôn với chị T vì anh cho rằng vẫn còn tình cảm với chị T.

Cháu Nguyễn Thái B trình bày: hiện nay cháu đã nghỉ học và đang làm việc trong một nhà hàng tại Thành Phố Hồ Chí Minh, khi cha mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71 và 72, Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 228; Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Đặng Thị T. Giao cháu Nguyễn Thái B sinh ngày 27/4/2002 cho chị Đặng Thị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Đặng Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đặng Thị T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Đặng Thị T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị T và anh Nguyễn Thanh G có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hôn nhân giữa chị T và anh G là tự nguyện và hợp pháp. Chị T xác định hiện nay chị và anh G không còn chung sống với nhau, không còn yêu thương nhau nên yêu cầu được ly hôn với anh G. Trường hợp

Tòa án không chấp nhận yêu cầu của Chị thì Chị cũng không đồng ý quay về đoàn tụ với anh G. Hội đồng xét xử xét thấy, thực tế vợ chồng chị T đã không còn chung sống với nhau từ nhiều tháng nay, không còn liên lạc hay quan tâm lẫn nhau, thậm chí chị T còn cương quyết không đồng ý quay về đoàn tụ với anh G, chứng tỏ đời sống hôn nhân giữa chị T và anh G đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị T.

[3] Về con chung: Cháu Nguyễn Thái B có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng với mẹ là chị Đặng Thị T, đây là nguyện vọng và cũng là sự tự nguyện của cháu B, không trái pháp luật. Mặt khác, anh G cũng đồng ý theo nguyện vọng của con nên Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Nguyễn Th B, sinh ngày 27/4/2002 cho chị Đặng Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Thanh G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4]. Về cấp dưỡng: Chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đặng Thị T và anh Nguyễn Thanh G không yêu cầu và Hội đồng xét xử cũng không xem xét, giải quyết.

[6] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Nguyên đơn chị Đặng Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228; Điều 228, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 51, 53, 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Thị T xin ly hôn với anh Nguyễn Thanh G.

2. Về con chung: Tiếp tục giao cháu Nguyễn Thái B, sinh ngày 27/4/2002 cho chị Đặng Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Thanh G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đặng Thị T và anh Nguyễn Thanh G không yêu cầu và Hội đồng xét xử cũng không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Chị Đặng Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng. Chị T đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0012037 ngày 19/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện được chuyển thu án phí.

Bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện ;
- Cơ quan THA huyện ;
- Lưu: HS; VT-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Ngọc Diễm